TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 193/2019/QĐ-PT	*Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Bà: ***Trần Thị Lê Na***

Các Thẩm phán: Ông: ***Nguyễn Hồng Lam***

Bà: ***Phạm Thị Hoàng Phúc***

Tại quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 152/2019/QĐ-ST ngày 07 tháng 11 năm 2019, Toà án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội đã căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*" giữa:

Nguyên đơn: Anh ***Nguyễn Đức S*** – Sinh năm 1981

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn G T, xã K S, Huyện G L, thành phố Hà Nội.

Nơi đăng ký tạm trú: Thôn H T, xã L H, huyện V L, tỉnh H Y.

Bị đơn: Chị ***Nguyễn Thị Minh L*** – Sinh năm 1981

Nơi cư trú: Thôn G T, xã K S, Huyện G L, thành phố Hà Nội.

Tại đơn kháng cáo ngày 13 tháng 11 năm 2019, bị đơn là chị Nguyễn Thị Minh L kháng cáo với lý do trong quá trình giải quyết vụ án chị đã đồng ý ly hôn và yêu cầu giải quyết chia tài sản chung và đã cung cấp các tài liệu liên quan đến việc chia tài sản nhưng Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm đã không xem xét yêu cầu của chị mà ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị.

XÉT THẤY:

Theo nội dung vụ án thì ngày 18/4/2019, Tòa án nhân dân huyện G L thụ lý giải quyết vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa anh Nguyễn Đức S và chị Nguyễn Thị Minh L.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh S và chị L đều nhất trí ly hôn

nhưng có tranh chấp về con chung và tài sản.

Ngày 25/6/2019, Tòa án đã ban hành Quyết định số 25/2019/QĐ-CCTLCC yêu cầu nguyên đơn là anh Nguyễn Đức S và bị đơn là chị Nguyễn Thị Minh L cung cấp các tài liệu, chứng cứ liên quan đến yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định và tống đạt hợp lệ quyết định trên cho chị L và anh S cùng ngày.

Ngày 14/8/2019, chị Nguyễn Thị Minh L có đơn yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng có liệt kê các tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu chia tài sản theo quy định pháp luật.

Ngày 07/9/2019, anh Nguyễn Đức S có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Tòa án nhân dân huyện G L đã lấy lời khai của anh S và anh S xác nhận việc rút yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện và đề nghị Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án.

Ngày 23/9/2019, Tòa án nhân dân huyện G L ban hành Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ, yêu cầu chị L cung cấp các chứng cứ chứng minh tài sản chung vợ chồng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Quyết định.

Chị Nguyễn Thị Minh L đã gửi văn bản tự định giá tài sản, đơn yêu cầu triệu tập thêm người tham gia tố tụng và một số tài liệu chứng cứ khác.

Ngày 31/10/2019, Tòa án nhân dân huyện G L có thông báo về việc không thụ lý yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng.

Ngày 07/11/2019, Tòa án nhân dân huyện G L ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự với lý do nguyên đơn là anh Nguyễn Đức S có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Ngày 13/11/2019, chị Nguyễn Thị Minh L làm đơn kháng cáo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 152/2019/QĐST-HNGĐ ngày 07/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện G L.

Hội đồng xét xử thấy rằng, việc nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự để đình chỉ giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

Trong vụ án, nguyên đơn là anh Nguyễn Đức S có yêu cầu giải quyết cả về hôn nhân, con cái và tài sản. Do vậy, yêu cầu chia tài sản trong thời kỳ hôn nhân của chị Nguyễn Thị Minh L chỉ là ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn chứ không được coi là yêu cầu phản tố trong vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm cũng chưa thụ lý đối với yêu cầu chia tài sản của chị L. Do vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm yêu cầu bị đơn cung cấp chứng cứ liên quan đến yêu cầu chia tài sản sau khi nguyên đơn rút đơn khởi kiện là không phù hợp và kháng cáo của bị đơn cho rằng cần áp dụng khoản 2 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự để thay đổi địa vị tố tụng là không có căn cứ.

Tại phiên họp, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 152/2019/QĐ-ST ngày 07 tháng 11 năm 2019, Toà án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Từ những nhận định trên, Hội đồng phúc thẩm thấy rằng không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thị Minh L, cần giữ nguyên Quyết định của cấp sơ thẩm.

Về án phí: Kháng cáo của chị Nguyễn Thị Minh L không được chấp nhận nên chị L phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị Minh L. Giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 152/2019/QĐ-ST ngày 07 tháng 11 năm 2019, Toà án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

2. Về án phí: chị Nguyễn Thị Minh L phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0004869 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Trả lại anh Nguyễn Đức S 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G L, thành phố Hà Nội theo biên lai số Â/2010/0004346 ngày 17/4/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND TP Hà Nội
- TAND huyện G L
- THA DS huyện G L
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Thị Lê Na